

Bản án số: 08/2021/ DSST

Ngày 27 - 9 -2021

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN R, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Phạm Hải Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn.
2. Ông Bà Trịnh Thị Thanh Thúy.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh- Thư ký Toà án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 27/9/2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện R, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2021/TLST- DS, ngày 24 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 318/2021/QĐXXST- DS, ngày 23/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 348/2021/QĐST- DS, ngày 09/9/2021 của Toà án nhân dân huyện R, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Bà Phạm Thị Kim A, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

* ***Bị đơn:*** Ông Lâm Quang C, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà Anh có mặt, ông C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2021, bản tự khai và tại phiên tòa bà A trình bày: Do chỗ bà con xa và là hàng xóm, láng giềng quen biết nhau nên từ tháng 10/2018 đến tháng 5/2019, bà A có cho ông C vay nhiều lần tiền, đến ngày 30/11/2019 hai bên chốt nợ và ông C thừa nhận còn nợ bà A số tiền 250.000.000đồng. Khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất và thỏa thuận miệng thời hạn vay là một tháng kể từ ngày viết giấy nợ đề ngày 30/11/2019. Đến hạn trả nợ, bà A đã nhiều lần trực tiếp gặp ông C để yêu cầu trả nợ nhưng ông C không trả cho bà A được khoản nợ gốc hay lãi.

Nay bà A yêu cầu ông C phải trả cho bà A số tiền nợ gốc đã vay 250.000.000đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) và không yêu cầu Tòa án tính lãi.

* Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác cho ông Lâm Quang C theo

thủ tục tố tụng dân sự nhưng ông C không đến Tòa, không có văn bản trình bày gửi cho Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Ông Lâm Quang C có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi. Vì vậy vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện R theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ông Lâm Quang C vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông C.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy bà Phạm Thị Kim A cung cấp tài liệu, chứng cứ là bản chính “Giấy mượn tiền” lập ngày 30/11/2019 có chữ viết, chữ ký mang tên Lâm Quang C có nội dung “Có mượn của cháu A một khoản tiền từ tháng 10/2018 đến tháng 5/2019 là 250.000.000đồng”. Hội đồng xét xử thấy tại giấy vay tiền do ông Lâm Quang C viết ông ghi rõ họ tên, địa chỉ số chứng minh nhân dân của ông, nhưng sau khi vay nợ ông C không trả nợ cho bà A mà bỏ đi nơi khác sinh sống, khi đi không thông báo cho bà A về nơi ở mới của mình; Hội đồng xét xử thấy việc này là việc ông C cố tình giấu địa chỉ, theo qui định tại điểm a khoản 2 nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 05/6/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên cần buộc ông C phải trả cho bà Phạm Thị Kim A 250.000.000đ, bà A không yêu cầu tiền lãi nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Kim A số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Ông Lâm Quang C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 01/2019/NQ- HĐTP, ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim A.
- Buộc ông Lâm Quang C phải trả cho bà Phạm Thị Kim A số tiền 250.000.000đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).
2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Kim A số tiền 6.250.000đồng (*Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí số: AA/2018/0003965, ngày 24/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R.

- Ông Lâm Quang C phải chịu 12.500.000đồng (*Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nhà, UBND xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện R.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi
- VKS huyện R;
- Cơ quan THADS huyện R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hải Nam